

Số 55/2000/QĐ-UB-DA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về việc giao trách nhiệm lập, tổ chức thẩm tra
và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ;

- Căn cứ Nghị định số 12/2000/XD-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ;

- Căn cứ Thông tư số 135/1999/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước ;

- Căn cứ Thông tư số 138/1999/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy quản lý tài chính đầu tư của Sở Tài chính-Vật giá tỉnh, thành phố ;

- Căn cứ Thông tư số 70/2000/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư ;

- Xét đề nghị của Sở Tài chính-Vật giá thành phố tại Tờ trình số 3044/TCVG-ĐTSC ngày 25 tháng 9 năm 2000 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định về giao trách nhiệm lập, tổ chức thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư hoàn thành, dự án quy hoạch hoàn thành, chi phí chuẩn bị đầu tư đã kết thúc, sử dụng các loại nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 17/2000/QĐ-UB-DA ngày 24/4/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao trách nhiệm lập, tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- TT/TU, TT.HĐND/TP
- Thường trực UBND TP
- VPUB : PVP/ĐT, KT
- Tổ DA, ĐT. TM
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hùng Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2000

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC GIAO TRÁCH NHIỆM LẬP VÀ TỔ CHỨC THẨM TRA
QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ.

(Ban hành kèm theo quyết định số 55 /2000/QĐ-UB-DA
ngày 05 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Tất cả các dự án đầu tư (tiểu dự án, dự án thành phần, hoặc hạng mục công trình hoàn thành nếu độc lập khai thác, sử dụng và được phép của cơ quan quyết định đầu tư) của các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp Nhà nước sau khi hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng đều phải quyết toán vốn đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán toàn bộ vốn đầu tư dự án hoàn thành nộp cho các cơ quan có chức năng thẩm tra quyết toán theo đúng nội dung đã quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC ngày 17/7/2000 của Bộ Tài chính.

Điều 2.- Hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

a) Báo cáo quyết toán theo mẫu đính kèm Thông tư số 70/2000/TT-BTC.

b) Các tài liệu pháp lý có liên quan :

- Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (bản gốc).

- Các văn bản pháp lý có liên quan (bản gốc hoặc bản sao kèm theo biểu 01/QTĐT).

- Các biên bản nghiệm thu giai đoạn, biên bản tổng nghiệm thu bàn giao dự án hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc biên bản nghiệm thu bàn giao dự án giữa chủ đầu tư và nhà thầu (bản gốc hoặc bản sao).

- Biên bản bàn giao tài sản giữa chủ đầu tư với các đơn vị sử dụng (bản gốc nếu có).

- Toàn bộ các bản quyết toán khối lượng A-B của tất cả các gói thầu trong dự án (bản gốc).

- Các hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện dự án (bản gốc hoặc bản sao).

- Hồ sơ đấu, chọn thầu, khoán giá :

+ Đối với hình thức đấu thầu : Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, biên bản mở thầu, quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu kèm theo bản giá trị khối lượng dự thầu trúng thầu kèm theo hồ sơ dự thầu của các nhà thầu trúng thầu (bản gốc hoặc bản sao).

+ Đối với hình thức chỉ định thầu khoán giá : Văn bản cho phép chỉ định thầu khoán giá của cấp có thẩm quyền, biên bản họp thương thảo giá, quyết định phê duyệt giá trị hợp đồng kèm theo bảng giá trị khối lượng thương thảo giá (bản gốc hoặc bản sao).

- Quyết định phê duyệt giá trị khối lượng phát sinh, kèm theo bảng giá trị khối lượng phát sinh (bản gốc hoặc bản sao).

- Quyết định phê duyệt giá trị đền bù giải tỏa kèm theo bảng dự toán đền bù giải tỏa (bản gốc hoặc bản sao nếu có).

- Quyết toán chi phí đền bù giải tỏa (bản gốc, nếu có).

- Các chứng từ, hóa đơn có liên quan, đến các loại chi phí khác (ngoài các chi phí đã ký hợp đồng tư vấn) : chi phí thẩm tra dự án, thiết kế dự toán, thẩm tra quyết toán, giấy phép xây dựng ...

- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công (bản gốc hoặc bản sao).

Ngoài ra, khi thấy cần thiết cơ quan thẩm tra quyết toán được yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thêm các tài liệu khác có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư của dự án.

Điều 3.- Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án quy hoạch và chi phí chuẩn bị đầu tư :

a) Báo cáo quyết toán theo mẫu đính kèm Thông tư số 70/2000/TT-BTC.

b) Các tài liệu có liên quan :

- Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của chủ đầu tư (bản gốc).

- Chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện quy hoạch, chuẩn bị đầu tư (bản gốc hoặc bản sao).

- Quyết định duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền kèm theo bảng dự toán giá trị công việc thực hiện (bản gốc hoặc bản sao).

- Bảng nghiệm thu công việc hoặc báo cáo kết quả công việc hoàn thành (bản gốc).

- Bảng quyết toán giá trị công việc thực hiện quy hoạch, chuẩn bị đầu tư (bản gốc).

- Các hợp đồng kinh tế.

Riêng quyết toán vốn chuẩn bị đầu tư phải được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép (dự án bị hủy bỏ hoặc giai đoạn thực hiện đầu tư được chuyển sang đơn vị khác thực hiện).

Điều 4.- Nội dung thẩm tra quyết toán được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC. Với nội dung cơ bản như sau :

- Thẩm tra nội dung các văn bản pháp lý của hồ sơ dự án.
- Thẩm tra tính pháp lý các Hợp đồng kinh tế (xây lắp, thiết bị, tư vấn).
- Thẩm tra nguồn vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư so với quyết định duyệt dự án, quyết định tổng duyệt dự toán, dự toán.
- Thẩm tra giá trị khối lượng hoàn thành bằng cách so sánh giá trị xây lắp đề nghị quyết toán với giá trị khối lượng xây lắp của dự toán được duyệt (nếu chỉ định thầu không khoán giá) với giá trị khối lượng trúng thầu, khoán giá (nếu thực hiện theo hình thức đấu thầu, khoán giá).
- Thẩm tra giá trị và khối lượng phát sinh ngoài gói thầu, dự toán. Xác định nguyên nhân tăng giảm.
- Thẩm tra giá trị khối lượng thiết bị hoàn thành bằng cách so sánh sự phù hợp về danh mục, chủng loại, số lượng, giá cả của thiết bị với quyết định đầu tư, hợp đồng kinh tế (nếu chỉ định thầu) với giá trúng thầu và dự toán dự thầu (nếu thực hiện theo hình thức đấu thầu, khoán giá).
- Thẩm tra các khoản chi phí khác, bằng cách so sánh số vốn đề nghị quyết toán của từng loại đã thực hiện so với dự toán được duyệt và chế độ hiện hành về quản lý chi phí khác trong đầu tư xây dựng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5.- Sở Tài chính-Vật giá thành phố có trách nhiệm :

- Tổ chức thẩm tra quyết toán các dự án hoàn thành hoặc hạng mục công trình khi hoàn thành độc lập vận hành khai thác sử dụng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư (vốn ngân sách tập trung, vốn bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước, vốn phụ thu tiền điện, nước, vốn thu từ tiền quảng cáo của Đài Truyền hình, Truyền thanh, vốn ngân sách ủy thác sang Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị để cho vay, vốn vay đầu tư thuộc chương trình kích cầu của thành phố).

- Hướng dẫn và kiểm tra việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận-huyện quyết định đầu tư.

- Thẩm tra các dự án do ngân sách đầu tư một hoặc một số hạng mục cụ thể, hoặc các dự án đầu tư có số vốn tham gia của Ngân sách Nhà nước trên 30% tổng vốn đầu tư của dự án, các dự án đầu tư theo phương thức BT (do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư).

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định các dự án cần tổ chức thuê kiểm toán.

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố phê duyệt quyết định đầu tư.

Điều 7.- Hội đồng quản trị các Tổng Công ty có trách nhiệm :

- Tổ chức bộ phận trực thuộc tổ chức thẩm tra quyết toán hoặc yêu cầu kiểm toán các dự án hoàn thành do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định đầu tư theo quy định tại điều 11 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999.

- Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền và gửi văn bản phê duyệt quyết toán cho Sở Tài chính-Vật giá theo dõi.

Điều 8.- Ủy ban nhân dân quận-huyện có trách nhiệm :

- Tổ chức bộ phận chức năng trực thuộc tổ chức thẩm tra quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện phê duyệt quyết định đầu tư.

- Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện phê duyệt quyết định đầu tư và gửi văn bản phê duyệt quyết toán cho Sở Tài chính-Vật giá theo dõi.

Điều 9.- Các dự án sử dụng vốn phát triển của doanh nghiệp Nhà nước (có sử dụng một phần vốn hỗ trợ từ vốn ngân sách Nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách, vốn do doanh nghiệp tự tích lũy, vốn tín dụng thương mại để đầu tư phát triển, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ phúc lợi. Vốn khấu hao cơ bản tài sản cố định và các khoản thu của Nhà nước để lại cho doanh nghiệp đầu tư, và các nguồn vốn hợp pháp khác do doanh nghiệp Nhà nước quyết định đầu tư theo khoản 2 điều 12 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và khoản 6 điều 1 Nghị định số 12/2000/NĐ-CP, doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm thực hiện quyết toán vốn đầu tư. Tổ chức quản lý vốn của doanh nghiệp (Chi cục Tài chính Doanh nghiệp, Tổng Công ty, Sở chủ quản, Ban Tài chính Quản trị Thành ủy) và tổ chức hỗ trợ vốn cho dự án có trách nhiệm kiểm tra số liệu quyết toán vốn đầu tư theo nội dung quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC để xác định giá trị tài sản cố định tăng thêm.

Điều 10.- Các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước. Giao cho cơ quan cho vay chịu trách nhiệm thẩm tra quyết toán trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt

Điều 11.- Hệ thống Kho bạc thành phố, Quỹ đầu tư Phát triển đô thị thành phố, Ngân hàng Đầu tư Phát triển thành phố, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển thành phố, các Ngân hàng thương mại có trách nhiệm :

- Phối hợp với Sở Tài chính-Vật giá, Ủy ban nhân dân quận-huyện đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành có sử dụng các nguồn vốn thuộc trách nhiệm thanh toán, cho vay của đơn vị mình.

- Hàng tháng thông báo cho Sở Tài chính-Vật giá, Ủy ban nhân dân quận-huyện (đối với các dự án do quận-huyện quyết định đầu tư) các dự án đã hoàn thành tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 12.- Cấp trên trực tiếp của chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Doanh nghiệp Nhà nước sử dụng vốn khấu hao cơ bản và các khoản thu của Nhà nước để lại cho Doanh nghiệp Nhà nước để đầu tư) lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư ngay sau khi dự án hoàn thành.

Điều 13.- Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư ngay sau khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu và tài liệu trong báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

- Chịu trách nhiệm về khối lượng và chất lượng của công trình đã thực hiện.

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra quyết toán.

- Hàng tháng có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho cơ quan thanh toán vốn, Sở Tài chính-Vật giá và cơ quan quản lý trực tiếp của chủ đầu tư.

- Hàng tháng báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành bàn giao cho các cơ quan thẩm tra quyết toán liên quan.

- Hàng năm có trách nhiệm lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư đầy đủ nội dung theo đúng mẫu biểu số 01/BC-THN quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC gửi cho cơ quan thanh toán vốn và Sở Tài chính-Vật giá.

- Lập thủ tục cần thiết để chuyển kinh phí thẩm tra quyết toán của dự án hoàn thành theo tỷ lệ hoặc mức trích đã quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC vào tài khoản của cơ quan thẩm tra quyết toán.

Điều 14.- Các dự án cần thiết kiểm toán :

- Các dự án nhóm B có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, thời gian thi công kéo dài.

- Các dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau.
- Một số dự án đặc biệt, cơ quan thẩm tra quyết toán trình cấp quyết định đầu tư xem xét quyết định.
- Chi phí thuê kiểm toán tối đa là 75% chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán theo quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC.

Điều 15.- Các chủ đầu tư vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư đã quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC ; giao cho Sở Tài chính-Vật giá phối hợp với Kho bạc Nhà nước thành phố lập danh sách kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố ngưng cấp phát hoặc có biện pháp xử lý thích hợp.

Điều 16.- Điều khoản thi hành.

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định này.
- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc yêu cầu các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét xử lý./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ